

Ti ng Nói Mi n Nam, V n Hóa L c T nh

Tr nh Qu c Thu n

Tôi xin m n bài vi t ng n ng n n y nh c l i m t vài ti ng nói quen thu c mi n Nam. Ti ng mình nói khi còn th u n lúc tr ng thành, nó ti m tàng trong c t não, khi có d p d l i trang sách c hay vào trang m ng ngày nay, ti ng nói ó nó g i l i i s ng k ni m n m nào, kh i d y cái o lý, t p t c dính li n v i l i nói hàng ngày ó. Qua nhi u n m s ng trên t l quê ng i m y ai mà ôi khi không c m th y mình l c loài, b v h n H Tri Ch ng trong “ *H i H ng Ng u Th* ”: “ *c i r ng ông ó mình ên. Quê ông âu h ? l ênh ênh x n y!* ”*. Nh c l i l i nói n m x a, v i n i nh , h ng tình d vãng.

M i n th p niên 1950 Saigòn vùng Bào Sen, Ch Quán v n ch a có n c máy d n t i nhà. Ng i ta xài n c gi ng t m g i, gi t r a hàng ngày. Còn c m n c thì dùng n c m a ch a trong lu, kh p, hay thùng phi xài quanh n m. Nh ng n m mùa khô kéo dài, m a tr , gi ng n c trong xóm c n vét thì dân gánh n c phong tên ng Tr n Bình Tr ng, tr c nhà th Ch Quán, mang v xài.

Lúc ó n c phong-tên(fontaine) nhi u phèn ph i khu y v i phèn chua l ng trong m i xài c. Khi n u sôi, châm trà, n c pha trà mà có màu en thì n c phèn dù có l ng trong c ng không dùng trong c m n c c. Bà con trong xóm hàng tu n mang thùng 20 lít ra u xóm, s p hàng ch xe n c ng t n i n c. M t ôi n c, 2 thùng 20 lít, thì i l y hai ng. Có l n mùa hè, khi ch i u xóm, tôi th y xe n c qu o t ng Nguy n Tr i vô ng , tôi h t hi ch y v nhà “Má i xe n c t i r i, l y thùng i mua n c.. má...” Má tui c i khi “ con i mình i i n c ng t mà u ng ch không ai bán n c âu con...” Trong Nam ng i ta ý t không nói, mua n c, bán n c mà ch nói l y ti n i n c. Sau n y l n lên tôi m i bi t ng i mi n Nam kiêng c l i nói không lành nh .. bán n c. Ch dùng ti ng “bán n c” khi c p n b n mãi qu c vinh thân phì gia.

Cái ý t trong ti ng nói mi n Nam còn th y th hi n qua x ng g i ng i làm, ng i giúp vi c trong nhà. Ng i mi n Nam tránh g i ng i giúp vi c trong nhà là ng i làm, hay a , con y t mà g i là “b n”, ng i n, ng i , hay b y tr (th i Xuân Thu Chi n Qu c bên Tàu, có Bình Nguyên Quân (n c Tri u),

M nh Th ng Qu n (n c T) trong nhà bao gi c ng có m y ngàn **th c khách**, ó là ng i n, ng i). Thành ng mi n Nam “ n cho có c có nh n”, nói lên i s ng o lý mi n Nam, tránh l i nói vi c làm **t n c**.

G y gánh, ch p n i. Mi n Nam khi x a v ch ng là tr m n m, vì v y ai mà ch t v , ch t ch ng, thì ng i ta nói **g y gánh** gi a ng, ng i v ch ng ch a i chung h t mà ã g y gánh. òn gánh m t khi ã g y thì làm sao mà gánh i h t cu c i. Vì v y có t **ch p n i**. Ng i vá ch ng k vá v tìm nhau, ch p n i cái gánh mình ã g y i h t cu c i còn l i. Nh c n àn bà vá tôi nh câu chuy n i má tui có k là h i x a có ông v già ông m i c i v , ông c i con gái (ý nói là v ông còn con gái khi c i, khác v i àn bà ã bi t mùi àn ông). B n bè c c c h i t i sao ông không ki m àn bà vá, x n x n, ng i ta lo cho ông mi ng c m, chén thu c lúc tu i già, lo vi c ch búa, tr c sau trong nhà...? Ông nghiêm ngh tr l i g n h là ông không làm chuy n ng c o lý ó c, ph i cho ng i ta **th t i t**. K xong má tui c i khi, “m y ông già x a, **cay h n g ng già**, l i nói ch n gi , thì t h m y ph n có tr i mà bi t”. Sau n y tôi có bi t là cu c

i ông Tr n Phong S c c ng có giai tho i nh v y. Không bi t ây là câu chuy n c a hai ng i khác nhau hay là cùng m t ng i mà ra?

Khi ly d v thì nói v . v l i không d t i tr n cu c i n y (ti ng n y t khi l n lên cho t i tu i x n x n, tui không nghe ai nói n n a, mà thay vào ó ti ng "b v ", không bi t ng quê mi n Nam, ông già bà c có còn nói không.).

Sinh lý t nhiên trong con ng i khi **m c a, m c ái** hay **m c ngh n ...m c c i**, ng i ta ph i tìm ch nào ó mà gi i quy t ngay, i c u i kì hay u ng n c, ch không nín, không lâu c. C ng v y o lý mi n Nam là khi thi u n ai thì nói tui **m c n**. M c n nh m c a m c ái. M c cái n thì ph i tr ch nó ó thì ng i ta th y nó anh ách trong ng i, khó ch u, khó i. Trong Nam ng i àng hoàng r t s thi u n , m c n thì ph i tr vì không mu n n ó mà tr ki p sau. Thành ng trong Nam có câu, “Ki p n y không tr , tr ki p sau”. Nh t là m c nhau cái n tình yêu, th non h n bi n không thành thì “xin h n l i ki p lai sinh” mà tr nhau cái n tình ó.

Dân Sài Gòn ch c h ng còn nh các tên **nhà th ng** nh nhà th ng Ch R y, nhà th ng Ch Quán, Bình

Dân, Nguyễn Văn Hùng, Trần Đức, Hùng Văn hay nhà thơ Hùng Bằng... Dân miền Nam ít khi gọi nhà thơ là bình dân. Sài Gòn hồi lúc tôi có nghe người ta gọi nhà thơ là bình dân, như bình dân Ch. R. y...nh người đó không phải là dân gốc gốc miền Nam, thơ là dân di cư năm 54. Đó là nhà thơ **nhà thơ công, (mỹ danh thật thơ còn có tr. ng công, công viên, công chức làm việc cho nhà nước, chánh phủ, trào ông Diệm còn gọi Thiên Chúa giáo là Công giáo, (o c a nhà nước ch. ng?)** mà bình dân thì khám phá, đi ưu tú thì miền phí, không tốn công xu nào. Vì vậy nó còn có gọi là **nhà thơ thí, (b. thí)** cho người nghèo. Sài Gòn lúc trẻ thơ tôi có thì nghe người ta nói nhà thơ n. t, hay mỹ nhà thơ c a bang h i ng i Hoa nh Tri u Châu, Qu ng ông, Phúc Ki n, Sùng Chính... người nhiên nhà thơ công thì ch. t ch. i, không tho i mái thì nghỉ, như ngủ bù l i các ca b nh n ng ng t nghèo thì phải vô nhà thơ công (ch. không vô nhà thơ t ngo i tr nhà thơ n. t), sanh con so thì phải vô Trần Đức hay Hùng Văn, vì đó là mỹ nhà thơ th. c t p c a tr. ng y Sài Gòn, t p trung các thơ, các cô, giáo s, bác s u tú c a miền Nam. Thơ như thơ có người thân bình dân là bài

h i lên “ **ây là nhà thơ ng ch. âu ph. i nhà ghét**” khi h. th y y tá h ng h n h c n ng tay. Có l. t i ng nhà thơ b. t ngu n t ch. nhà ch. a tr cho ng. i th. ng t t b nh ho n. Như dân miền Nam g n l i n nhà thơ v i tình thơ. Và chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa ã giúp vun b i ý nghĩa, niềm tin đó. Ngày nay miền Nam **ti ng nhà thơ ng không còn thích h. p n a.** Vì **ây là ch. làm t i n, không còn tình thơ, không có tình người, không phải là nhà thơ công nh. x a h i còn Cộng Hòa.**

Nhà c u, c u tiêu, i c u. Khi x a thôn quê miền Nam, người ta c. t nhà c u d c mé sông, d n t i nhà c u là cây c u nh, thơ là c u kh hay c u ván. Vì vậy người ta gọi ch. a ái, cái chồi nhỏ nh. đó là nhà c u. i a i ái nói là i c u. ng ru ng thì người ta nói **i ng.** T i kho ng nh ng n m 1950 tôi còn th y d c theo mé sông c u R ch Ông, c u Nh Thiên ng và c u Ba Li Cao trong Ch. L n còn có nhà c u công c ng c t a ra sông. Ai có nhà c t sát mé sông thì có nhà c u riêng. Bào Sen, Ch. Quán lúc tôi còn nh, hai xóm sau nhà ba má tui có cái bào. Đó c ng có m. t nhà c u công c ng. Lúc đó vài gia ình có nhà c t d c theo cái bào đó, còn nghèo không có c u tiêu t h o i. Sau n y kho ng n m

1960 thì cái bào ó cái l p i. M y nhà ven cái bào m i làm c u tiêu trong nhà. C u tiêu là c u t ho i. C n b n c u t ho i thì n gi n thôi. Nó g m m t bàn ng i có l c u g n li n v i con th , ó là m t óng n c hình ch S n m, m t mi ng thì thông v i l c u, mi ng còn l i thì thông v i h m c u. Tác d ng c a con th là gi m c n c trong óng. Khi d i n c, c c phân t l c u, u con th i theo chỉ u n c, xu ng uôi con th r i l t xu ng h m c u. Có l vì v y ng i ta g i ó là **c u tiêu**. i c u xong, d i n c là **m t tiêu c c phân**. **i tiêu, i ti u** c ng ó mà ra ch ng!

Nói n c u tiêu là tôi nh n h xí hai ng n, m t phát minh hay sáng ki n c a anh hùng lao ng c ng s n mi n B c, BS Ph m Ng c Th ch. Sau ngày s p tr i 30-4-1975, cán b mi n B c vào tí p thu tr ng i H c Y khoa Sài Gòn. ng oàn ch th sinh viên Y khoa Sài Gòn i xu ng vùng ven ô Sài Gòn, Ch L n tuyên truy n xây làm h xí hai ng n, phòng ch ng b nh d ch, có phân B c. H không bi t gì h t v mi n Nam. Trong Nam t Sài Gòn n các th tr n thôn quê, ng i ta nhà nào c ng u có c u tiêu t ho i. Vùng ven sông, xa xôi thì có nhà c u hay c u cá v cá tra... Mi n Nam, thiên nhiên u ãi, t n c phì nhiêu,

không bi t xài phân B c, không c n h xí m t ng n hay hai ng n, h i nào t i gi không bi t “c u tiêu thùng” nh dân Hà N i, ngoài ó. Ng i cán b mi n B c huênh hoang cái l c h u c a x h i c ng s n ngoài B c “khai hóa” cái v n minh ti n b c a dân Nam hi n lành m t n c. Sinh viên lúc ó m i th y t n m t cái k thu t tân ti n c a m t siêu c ng Sô Vi t, không m t óng stetho (stethoscope), không m t quy n sách. Th y vi n nh m t n c Vi t Nam thanh bình, th ng nh t v i m t màu u ám, huy n ho c, d i trá. i công tác, mà n a khóc n a c i. C i cho cái ki n th c c a cán bô y khoa c ng s n, t m c h xí hai ng n. Khóc cho cái n cái h c c a mình. Ng i có u óc thì khóc cho ách n c tai nhà. T i nhà dân nhi u a không bi t n nói làm sao ây. Nói ra thì dân nó c i “h c trò y khoa gì mà ngu nh heo”. Ch c c ng có ng i “thông c m” ... t i m y th ng thiên lôi ó vô t i v , tr i sai âu ánh ó. Không vô nhà, không nói thì l y gì mà báo cáo ... lúc ó có ai mà dám cãi, ph i nói dóc s ng, l qu b k t cái t i ph n ng là có n c “hui nh tì”, “sortie latérale” là cái ch c. Mu n làm l i cu c i thì ph i i Thanh Niên Xung Phong, h c t p, c i t o qua lao ng vinh quang. Thôi thì gi d i, nh m m t qua i mà s ng.

Năm 1995 tôi về Việt Nam có nghe
nhieu người trong phòng bàn tán về
“mì chín”. Nghe qua tôi không biết họ
nói từ gì. Bèn hỏi anh bạn người
k bên, anh này ở VN nhiều lần,
anh kể tại tôi nói như, biết nghĩa
của nó. Nghe nói tôi mới vỡ lẽ.

Sài Gòn mấy chục năm về trước
có hãng **biết nghĩa** Việt Nam, sản xuất
biết nghĩa tại Việt Nam. Tra ra thì “mì
chín” là phiên âm tiếng nói Quảng
ông cách “**biết nghĩa**” 味精. Người
ngoại sao mà lịch sử quá! mãi tới
những năm 90 mới biết xảy ra chuyện.
Là còn quá lâu trước Tàu, thì ưóc
sáng tạo. Bởi nguyên tiếng nói
người ta mà phiên âm ra tiếng mình.

Saigon, dân sanh trong miền
Nam thì nói là **biết nghĩa**, còn người
Bắc điếc 54 thì nói là **biết nêm**. Biết
nghĩa nghe mồm miệng chính xác,
chất màu trắng như bột khi nêm vào
canh, nên tên của canh sáng trắng
canh trắng. Hành tiêu từ từ cái gì mà
cho vào thì cũng gọi là nêm. Đây
biết nêm, nêm biết gì đây? bột gạo hay
bột mì! Từ trước, xã hội do, ai
quen tại quen miệng nói sao thì nói.
Cũng vậy Sài Gòn khi xưa, con nít
nói coi **hát bóng** (mấy tiếng tiếng
như coi hát cải lương, hát bội, hát
Tiêu...). Còn con nít người Bắc thì
nói xem chiếu bóng. Hát bóng về coi
bóng về nghe hát nghe nói. Chiếu
bóng, chỉ xem cái bóng chiếu chiếu.

Nên như hát bóng, như như, như
thuật thuật, phát triển từ Nam ra
Bắc. Trong Nam đã từng coi phim
cảnh trước mặt Bắc. Sau này con nít
miền Bắc nói xem cinê. Có thể là biết
chính con nít miền Nam, thay vì nói
coi cinê, nói là xem cinê. Dân miền
Nam rất gọi cái việc Việt hóa tiếng
Tây như xe locasong (location), sếp
ph (chauffeur), cà tô-mát (tomate),
cinê(cinema), ông-x (monsieur)
v.v.. Nhưng từ cái danh từ cũ cũ “mì
chín”, thì nay tôi xin nêu lên cái
nghĩa mới Việt Nam không kém
phần danh từ như “Nhà Làm Văn
Hóa”. Thành thử tôi thay đổi tên
ông giáo sư, ông tiến sĩ Việt Nam
ngày nay, có thêm hàng chữ: Nhà
Làm Văn Hóa, hay Nhà Văn Hóa.
Miền Nam trước năm 1975 không bao
giờ tôi thấy có ai làm cái nghĩa đó.
Mấy ông làm văn hóa gì. Mấy ông có
biết không? Văn hóa của một dân tộc,
một quốc gia phải từ qua truyền thống,
ngàn năm, phải kinh qua nhiều thế hệ,
xã hội, nhiều đời nhiều người mới
hình thành. Chẳng có ai mà tự mình làm
ra văn hóa! Tra ra thì mấy ông kẻ
cũng sản Việt Nam biết chính ông
cũng sản Tàu như ưóc. Tàu có
nghĩa là Văn Hóa Gia đình tên
mình, phải dĩ nhiên là nhà (người)
nghiên cứu văn hóa, chẳng phải
là Nhà Làm Văn Hóa, hay Nhà Văn
Hóa. Văn Hóa Gia đình không phải là học

v, b ng c p nh bác s , ti n s , k s ... mà d ch nguyên ch .

R u , r u tr ng, r u n p...Khi Pháp chi m toàn c i mi n Nam, a ra lu t c m dân n u c t r u trong nhà. Ch có công xi r u c a Tây m i có quy n ch ng c t r u. Cái m ng n y là ngh ru t c a th c dân lúc b y gi , ó là ph ng ti n c quy n làm ti n. Nó ph bi n kh p n i, Vi t Nam có **r u** M có **Moonshine**, ngu n g c Moonshine là do dân M c t r u l u trong r ng, th ng là c t n u ban êm d i ánh tr ng, vì v y mà có tên Moonshine. C ng v y ng quê mi n Nam, dân c t r u l u trong nhà, khi Tây i b i ráp, thì r m r m r r , thiên h bà con bi t, nên em n i c t r u d u trong bãi s y, ám c tranh, hay lùm xa nhà...có l vì có ngh a là vua, mà r u c ng vua hay r u vua ban cho, ng t u, thì quý l m, ngon l m b i v y dân m i g i r u l u là r u ch ng? Ca dao nh “m y th ng u ng r u là con vua Ng c Hoàng” t **r u** mà ra ch ng?

U ng r u **lên ch** , **ch** . Công xi r u Tây c t r u theo th th c khoa h c, c t xong ph i o ph i th coi có úng n ng tiêu ch ng không. Dân quê làm trong công xi r u th ng là d t nát, th y Tây nó o nó th nh h c trò h c ch . V nhà h c l i v i

v con, bà con , b n bè trong xóm, là thì Tây nó c t r u ph i ch m i cho ra lò. D n d n trên mâm r u, th ng nào ngà ngà n say, thì ng i ta nói nó “lên ch ”, “ ch ” r i, m y câu nh “ch a vô m y h p lên ch ” hay “ thôi ghen, v y là ch r i ó, tui d (v) a”.

Nói ch , **x Nho**, ng i mi n Nam có tr ng tu i h i ngo i ngày nay ch c không quên m y ti ng ó. Nói ch , x nho khi ng i ta nói n o lý, cái khôn i, hay x th , x s mà dùng ti ng Hán Vi t nh “*Ki n ngãi b t vi vô dõng dã*”, “*Tào khang chi thê b t kh h n ng*”, “*chuy n Qua Lý ph i t ng*” vân...vân... Ng i bình dân r t tr ng ng i có h c, ai mà nói ch nói ngh a thì c ng i i gán cho “*m t b ng ch ngh a*” hay ông ó m mi ng ra là “*Câu câu v n t*”.

Anh nông dân x nho thì có lúc tr ng tr n r ràng nh “ Ng i vô **tr ng án**, v ván cái r m...”, có khi thì cao siêu m h nh “U minh R ch Giá **th quá s n tr ng**, d i sông cá l i, trên r ng c p tha”

Nh ng ngày nay n u ai ó có x Nho mà chêm câu “*Phu thê nh y ph c, huynh nh th túc*”. Câu nói n y có l không có trong sách v o Nho. V n nó t Tam Qu c Chí mà

ra. Tr ờng Phi vì mê u ờng r ờu, ghét Lã B ả mà ánh v ờ Tào Báo, ba v ờ B ả. Báo oán h ờn m ờ c ả thành T ờ Châu cho quân B ả vào. M ờ t ờ thành, Tr ờng Phi ch ờ y g ờ p L ờ u B ả kh ờc l ờc ời t ờ t ờ vì làm m ờ t ờ thành T ờ Châu, không b ờ o v ờ hai ch ờ d ờu. L ờ u B ả m ờ i n ời “*Phu th ờ nh ờ y ph ờ c, huynh ờ nh th ờ t ờc*”. Câu n ời n ờ y thi u ờ o lý, ch ờ là u ờ m ời c ả b ờn gian hùng tranh bá ờ v ờ ng nh ờ L ờ u B ả. Thì tui xin th ờ a r ờng ó là sai mà ph ờ i ờ l ời “*Huynh ờ nh th ờ t ờc, phu th ờ nh t ờm ph ờc*”... hay câu “*B ờn c ờn ỏo th ờ v ờ nh ờn v ờn, ph ờ t ờ i th ờm s ờn h ờ u kh ờch t ờm*” thì tui xin ch ờnh m ờ t ờ chút “*B ờn c ờn c ờn x ờ v ờ nh ờn ỏo, ph ờ t ờ i v ờ n ph ờ ng h ờ u kh ờch c ờu*”. Nó thích h ờ p v ờ i ờ i s ờng, x ờ h ờ i th ờ i ờ h ờn. Ó c ờng là n ỏo ch ờm m ờ t ờ u nh ờ ai...

Nh ờ c ờn ch ờng h ờ a h ờ c hành thì c ờ **B ời K ời m**, m ờ t ờ nhân v ờ t trong *L ờ c V ờn Ti ờn*. H ờ i t ời còn nh ờ con cái nhà ai mà c ờ bà con c ờ b ỏc khen h ờ c hành “gi ờ i” nh ờ B ời k ời m là ba má nó bu ờn bu ờn, không vui, n ời v ờ ã ã qua chuy ờn kh ờc. Riêng th ờng nh ờ thì cái m ờ i hình h ờnh, khoái trá l ờm. M ờ t ờ vài h ờm sau khi ba má r ờ y rà “m ờ y h ờ c hành d ờnh B ời k ời m, sau n ờ y h ờ t rác mà n” t ờ i th ờng nh ờ, ch ờng h ờng t ờ i sao k ờ t nó v ờ i B ời k ời m lúc khen gi ờ i lúc ch ờ d ờ. Nhân v ờ t B ời K ời m

th ờ r ờ t quen thu ờ c v ờ i s ờn kh ờu, c ờ i l ờng, hài k ờch. Danh h ờ V ờn Chung ờ ã nhi ờ u l ờn óng vai B ời K ời m, l ờ i còn c ờ i tên ờ i hi ờ u là B ời Ái Hoa. K ờ p khi th ờng nh ờ bi ờ t nghe hài kịch, mê hát c ờ i l ờng (lúc ó ch ờ a c ờ TV) thì nó ghét cay ghét ờng ng ờ i nào k ờ t nó v ờ i B ời k ời m m ờ t khi nó bi ờ t B ời K ời m h ờ c hành thì t ờ ch ờ t không c ờ thông minh, b ờn tánh thì mê gái, d ờ x ờm.

Nh ờn v ờ t quen thu ờ c trong *Kim V ờn K ời u* (ó n Tr ờng Tân Thanh, truy ờn K ời u) c ờ qu ờn ch ờng hóa ra danh t ờ, t ời ng n ời c ờnh c ờnh hàng ngày trong x ờ h ờ i m ời n ờ Nam, báo chí Sài Gòn nh ờ “m ờ tú bà, th ờng s ờ khanh, n ờng k ời u, xóm bình kh ờng”

Nh ờn v ờ t trong truy ờn T ờu c ờng i dân m ời n ờ Nam ví von nh ờ : Nóng (n ờ y) nh ờ Tr ờng Phi, gian (hùng) nh ờ T ỏo Th ỏo, gi ời nh ờ Kh ờng Minh, Tài nh ờ L ỏ V ờng, Qu ờng Tr ờng, th ờn thông nh ờ ông T ờ, en nh ờ U ờ t tr ời Cung, l ờn nh ờ Y ờn Anh, a nghi nh ờ T ỏo Th ỏo, ph ờ c t ờng nh ờ Tri ờ u V ờn, x ờ u nh ờ Chung V ờ Di m, p ờ t ỏa Tây Thi, ác nh ờ c k ờ, c ờnh L ỏ H ờu, ph ờn ph ờc nh ờ L ỏ B ờ, ê t ời n ờnh Cao C ờu, gi ờ t ờng i nh ờ B ờch Kh ời, tham lam nh ờ T ờn C ời, ngu (trung) nh ờ T ờng Giang, m ờnh nh ờ V ờ T ờng, ngay th ờng nh ờ

L Trí Thâm. M y câu quen thu c nh : g p chùa thì tu, g p gi c thì ánh, cái gan T Can, cái m t Kh ng Duy, cái l i Tô T n, cái mi ng Tr ng Nghi, u n ba t t l i, th ng ba búa (gi i l m thì nh Trìn h Gi o Kim ch ánh c ba búa), m t (nhà) M nh Th ng Quân, vòng vo Tam Qu c, quân s qu t mo, nói chuy n ông T , nói chuyên Phong Th n, con d Tôn T n, y thu t (cao minh) nh Hoa à, nhân m u thiên nh, xa xoi nh S T , (bu n nh) ti ng sáo Tr ng L ng, Hàn tín còn l n chôn gi a ch (ý nói lúc nh n ph i nh n), chén c m Phi u M u, nh t ti u thiên kim, ti ng c i khuynh thành n c, tam b nh t bái (m i có v)...

Ông n i. Con nít ch i trong xóm, r i tranh giành cãi l n nhau, ùng m t cái có th ng ng d y t c t i, la ng lên, **“b m y là ông n i tao h !?”**. Câu h i ngây ngô khi a nh c m th y nó b th ng khác **“ch i cha”**, ch i ép, b t công cho nó quá, nó la lên c nh cáo th ng kia là ph i ch i công b ng, không c ch i chèn. L i nói ngây th ó nói lên xã h i i s ng dân Nam Sài Gòn b y gi . nhà có ông n i, ông n i là trên h t, l i nói c a ông n i là quy t nh. Ông bà v i ba má, có món ngon thì dâng lên ông bà, ba má không lám cãi l i, bi t s ông bà, ó là cái g ng hi u th o cho

con cháu sau n y. Có l n tôi n th m c u tôi, v a vô nhà là th y không khí nó n ng n ng. Con nít a nào a n y m t m y l m la l m lét, ng i âu ng i ó, không ch c qu y phá ph y gì h t. Ch Hai k tai tui nói nh : **“Ông n i v a m i lên gác ch c ng r i, hôm nay ông n i la r y hung l m, b r y chú Tám qu n quá đông m t r i. Ba t i nh nín khe còn ng i trong b p ó, còn con tui, t i nó không dám lên phén, ho hen gì h t, nãy gi không a nào dám b c ra kh i c a n a b c. quá không thôi t i nó i ch i luôn tu ng. D ác hôn! lâu quá chú qua ch i. l i t i chi u, n c m luôn ây, ch c ông n i m ng l m. Thôi vô tr ng nói chuy n v i anh Hai.”**

Ti ng nói, ti ng Vi t. Có n m tôi v Sài Gòn, có d p n th m c V ng H ng S n, c C ti p t i nhà. C có t ng tôi quy n sách **“T V Ti ng Nói Mi n Nam”**. Tr c khi vi t l i t ng, ký tên vào quy n sách, C S n g ch ngang ch **“Vi t”** trong t a c a quy n sách, mà s a l i là **“Nói”**. C có nói **“Cán b tài khôn, s a mà không h i ý ki n tác gi ”**. Dân mi n Nam nói anh **“tài khôn”** không có ngh a là nói anh **“tài cán, khôn ngoan”** mà hoàn toàn có ý ng c l i. **Ti ng Vi t thì mi n nào c ng là ti ng Vi t. Còn ti ng nói thì m i mi n m i**

khác. n gi n v y thôi. Nh ng có vi t sai thì m i th y “sai m t li, i m t d m”. Nôm na ti n b c là " tr t con tán, bán con trâu". Ti n ây tôi xin chân thành nh n nh quý tác gi m t khi có trích đ n quy n “ T V Ti ng Nói Mi n Nam” thì xin ý ng vi t là “ T V Ti ng **Vi t Mi n Nam**” nh nhà xu t b n n hành, vì nó sai, vì ó không ph i ng n ý, nguyên tác c a c S n, mà xin vi t là “ T V Ti ng **Nói Mi n Nam**” cảm n.

Ngh nghi p. Ng i mi n Nam th ng không nh ngh a ch “nghi p” trong ngh nghi p nh ch “nghi p” trong **ch c nghi p**. Mà nh ngh a ch nghi p trong ngh nghi p nh ch nghi p trong **nghi p ch ng, nghi p c n, nghi p báo.** **Ngh i li n v i nghi p.** Anh làm ngh t thì anh t o cái nghi p ác. Anh làm ngh thu c, ngh y thì anh gieo cái nghi p thi n. Hành ngh y nh ng anh coi tr ng ng tin h n sanh m ng, s c kho con ng i, thì anh t t o cái ác nghi p cho mình sau n y. Làm quan nh ng không thanh liêm, không công chánh, tham ô, b c l t, hà hi p dân, không làm úng **ch c trách**, không làm tròn **ch c nghi p** c a mình, thì anh t t o cho mình cái nghi p ác v y. T t ng ó có là do ng i mi n Nam chu ng o

lý, th tr i ph t, tin lu t tr vay, luân h i, “*tích thi n phùng thi n, tích ác phùng ác*”, “*thi n ác áo u chung h u báo*”. H i tr c trên báo chí, truy n thông, tin t c th ng b t u v i m y ch nh sau: “nhà ch c trách i u tra... gi i quy t... tìm hi u...” Ngày nay tôi không th y báo chí, truy n thông Vi t Nam dùng ti ng **nhà ch c trách** khi c p n chánh quy n c a ng c ng s n. Thay vào ó m y ti ng nh , th t ng, ch t ch, hay y ban nhân dân t nh, huy n, thành ph ..., bí th , th tr ng, ng chí...n u là th ng c p thì dung ch th t khó nghe là **trên**. Ngôn ng , ch vi t ph n ánh i s ng chánh tr , v n hóa c a x h i. Quá r ràng, ngôn ng ngày nay Vi t Nam ã cho ta th y trong x h i c ng s n Vi t Nam, chánh quy n không có ch c trách, ng i có ch c tr ng, quy n cao trong chánh ph không có trách nhi m.

Ngôn ng (ti ng nói), ch vi t là kho tàng c a v n hóa. Ti c thay v n h c mi n Nam ã không c ánh giá úng m c. óng góp c a v n h c mi n Nam ã không c tr n tr ng. Hai trào C ng Hòa mi n Nam là ch ng c l ch s cho nh n nh trên. Trong h c trình trung h c ph thông n khi tôi u xong tú tài hai, ã không có gi ng d y, c p n các

tác phẩm của nhà văn tiến phong miền Nam như Hồ Biểu Chánh. Họ có trình trung học như các phẩm miền Nam có gì ng d y tác phẩm trong T L c V n oàn nh *o n Tuy t, Anh Phi S ng, Na Ch ng Xuân...* và m y bài vi t của Phan Kế Bính, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh (*Nam Phong T p Chí*). Nhưng không hề gì thi u các tác phẩm mà tình nghĩa con người và xã hội, phong tục, đạo lý của miền Nam như “*Ng n C Gió ùa*”, “*S Ph n Linh inh*”, “*Con Nhà Nghèo*” “*Cay ng Mùi i*” v..v.. của nhà văn tiến phong miền Nam Hồ Biểu Chánh. Văn hóa, tiếng nói, phong tục miền Nam gói ghém trong gì ng v n môc m c, như chính xác, và bác học của Trần Văn Ký, Huỳnh Tấn Của, Trần Minh Ký, Hồ Biểu Chánh và bao nhiêu nhà văn, nhà báo khác đã không có gì ng d y cho họ trở miền Nam bậc trung học. Chánh quy miền Nam mà phần lớn văn hóa, lịch sử miền Nam nói lên cái bản chất nh n s trong ngu n máy chánh quy đó. Họ không sinh ra và lớn lên trong miền Nam. Họ xa l v i ti ng nói, con người và xã hội miền Nam.

Oái oanh thay! Cái nôc của họ Qu c Ng ** là miền Nam. Họ qu c ng , báo chí, tiểu thuyết, kịch thuật

kh i u, trình thành, và phát triển miền Nam rồi mới bành tr ng ra B c. Một vài thí dụ như :

Chuy n i X a (1886), *Chuy n Khôi Hải* (1882) của Petrus Trương Vĩnh Ký, *Chuy n Gi i B u n*, của Paulus Huỳnh Tấn Của (1896). *Truy n Th y Lazaro Phi n* của Nguyễn Trương Quân (1887), *Ti t Ph Gian Truân* (1910) của Trương Duy To n, *Ai Làm c*(1912) của Hồ Biểu Chánh....

Gia nh báo, tờ báo quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam (1865)

Dịch thuật bằng tiếng miền Nam. Một ít thí dụ như dịch sách Tàu thì có *Trung dung* (1875), *i h c* (1877) v..v.. Dịch thuật Nôm ra quốc ngữ, (ng i miền Nam còn nói là **chép l i qu c ng**, ch Nôm, “ ” của mình, ch không phải của Tàu, của Tây, nên **chép l i**), thì có “*L c Vân Tiên*” (1889), *Kim Vân Kiều* (1878), *Phan Tr n* (1889), v ..v.. Trình Văn Huỳnh Ký dịch.

Dịch thuật truyện Tàu thì có *Tây Hồ Chí*, *Tam Quốc Chí* (1901)... của họ chúng miền Nam hàng ngày hàng năm, phát triển lên thành phong trào dịch (trên 50 bộ truyện), của và kịch truyện Tàu. Nguyễn Chánh S t, Trần Phong Sắc, Nguyễn An Kh ng... là dịch giả tiến phong trong phong trào dịch truyện Tàu. Đó là phong trào dịch thuật rồi mới phát triển ra B c (Phan Kế Bính dịch *Tam Quốc Chí* năm 1921).

Trong cuốn sách “*V n hóa i c ng và c s v n hóa Việt Nam*” , nxb

ích: “N c rong: n c c n. N c r ong: n c l n” (c p lên ây v i s dè d t v chính xác, vì tài li u internet). N u d n trích trên là xác th c thì nó nói lên ki n th c, và trình c a ng i nghiên c u, gi ng d y, vi t sách v v n h c, ngôn ng m i n Nam. ây là di h i c a cái t tr ng không ánh giá ng m c, không tr n tr ng ti ng nói, v n h c m i n Nam mà th h tr c m i n Nam - hai trào C ng Hòa - ã ph m ph i trong giáo trình b c trung h c.

***回鄉偶書 賀知章**

少小離家老大迴，
鄉音無改鬢毛衰。
兒童相見不相識，
笑問客從何處來。

離別家鄉歲月多，
近來人事少消磨。
惟有門前鏡湖水，
春風不改舊時波。

H i H ng Ng u Th H Tri Ch ng

Thi u ti u li gia, lão i h i,
H ng âm vô c i, m n mao t i.
Nhi ng t ng ki n, b t t ng th c,
Ti u v n: Khách tòng hà x lai?

Ly bi t gia h ng tu nguy t a,
C n lai nhân s thi u tiêu ma.
Duy h u môn ti n Kính h thu ,
Xuân phong b t c i c u th i ba.

H i H ng Ng u Th H Tri Ch ng

Xa nhà t lúc thanh s
Già u râu tóc l th m i v .
Nói c i không i gi ng quê
Tr con nhìn ngó không h bi t quen
C i r ng ông ó mình ên,
Quê ông âu h , lênh ênh x n y?
Lìa quê ã l m thu ch y,
G n ây làng b n hao g y xác x
H G ng tr c c a còn tr ,
Gió xuân nào có i d i sóng x a

Nam Mai Trinh Qu c Thu n di n th

** *Le romancier est un historien du present,*
nh n th c n y r t chính xác v i ti u thuy t
H Bi u Chánh. c ti u thuy t HBC ta
th y mình s ng trong xã h i, con ng i
m i n Nam lúc b y gi .

*** Qu c ng , ngh a theo m t ch là ti ng
nói (chánh th c) c a m t n c. Qu c ng
c a n c ài Loan (Trung Hoa Dân Qu c)
và Trung Qu c là ti ng Quan Tho i (ti ng
Ph Thông). Ch Qu c Ng là ch Vi t vi t
theo v n abc. Ch Nôm là ch Vi t vi t
theo c u trúc ch Hán (Tàu).



Nam Mai Tr nh Qu c Thu n

Hè Nhâm Thìn 2012